

THÁI THUỘNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 144

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: 15/12/1999

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mấy hôm nay, chúng ta tiếp xúc với rất nhiều các đồng học đến từ Trung Quốc đại lục và Hồng Kông, tôi thấy mọi người đều đang hết sức tinh tấn, khiến chúng tôi cảm thấy rất vui mừng. Khi tu học thì vấn đề và chướng ngại thường rất khó tránh khỏi, nguyên nhân là chúng ta đối với lý luận, phương pháp và cảnh giới hiểu được chưa đủ thấu triệt, cho nên lo lắng đương nhiên là khó tránh khỏi. Hôm qua có một vị đồng tu đến nói với tôi, anh cảm nhận sâu sắc rằng tai nạn của thế gian quá nhiều, và cũng cảm thấy sống trên thế gian này không còn ý nghĩa gì, tinh thần rất sa sút, nói với tôi: “Con cái gì cũng buông xuống rồi, con hiện tại nhất tâm niệm Phật, chỉ mong sớm một ngày vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.” Thế nhưng lại nói với tôi: “Con hiện nay chỉ còn lại mấy vạn đồng, nếu chi phí cho sinh hoạt dùng hết rồi thì đời sống của con phải làm sao?” Tôi nghĩ những người giống như anh, giống như cách nghĩ, cách làm này của anh không chỉ có một mình anh. Phát tâm như vậy rất tốt, nguyện vọng cầu sanh Tịnh độ không thể nói là không khẩn thiết, thế nhưng có thể vãng sanh hay không thì lại là vấn đề lớn. Tại sao không thể vãng sanh? Vì anh đã làm sai. Việc vãng sanh làm sao có thể sốt ruột được? Nóng ruột muốn mau chóng đi, trên nguyên lý là nói được thông, nhưng cách làm lại không như pháp. Bạn vẫn sợ chi phí sinh hoạt của bạn dùng hết rồi thì không còn tiền nữa, đây chẳng phải là tự sanh phiền não hay sao!

Cho nên tôi nói với anh, trong kinh luận, Phật thường khai thị cho chúng ta, hết thảy phải tùy thuận tự nhiên. Công việc chúng ta mỗi ngày cần làm thì vẫn làm như cũ, không chỉ nói người tại gia, mà người xuất gia cũng không ngoại lệ, đại đức xưa có nói: “Làm hoà thượng một ngày thì đánh chuông một ngày.” Chúng ta mỗi ngày đều phải đem bốn phận công việc của mình làm cho tốt, đây gọi là học Phật. Còn về buông xuống, cái cần buông xuống thì anh ấy không buông xuống, cái không cần buông xuống thì anh ấy lại buông xuống. Anh ấy đem công việc của mình buông xuống, đây là cái không cần buông xuống; cái cần buông xuống chính là lo lắng trong tâm, vướng mắc trong tâm, cái này phải

buông xuống, để trong tâm chỉ có A-di-đà Phật, chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ngoài điều này ra thì hết thấy lo lắng, vướng mắc thấy đều phải buông xuống, đây mới gọi là thật sự buông xuống. Anh làm sai rồi, không phải là học Phật rồi thì nhà cũng không quan tâm, công việc cũng không cần, nếu mọi người học Phật đều học như vậy thì Phật pháp sẽ không thể trụ tại thế gian. Vì sao vậy? Bởi đã phá hoại pháp thế gian. Thế Tôn trong kinh luận thường khai thị cho chúng ta: “Phật pháp tại thế gian, không hoại pháp thế gian.” Bạn phá hoại pháp thế gian thì làm sao chấp nhận được! Phật pháp không những không phá hoại pháp thế gian mà Phật pháp có thể tùy thuận pháp thế gian, cho nên Phật pháp nhận được sự hoan nghênh của quảng đại quần chúng, đạo lý chính ở chỗ này. Quý vị nhất định phải biết, buông xuống là buông xuống từ trong tâm chứ không phải buông xuống ở trên sự. Nếu trong tâm quả nhiên buông xuống rồi thì trên sự nhất định không có chướng ngại, đó gọi là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Nếu trên sự nhất định phải buông xuống, vậy thì Thích-ca Mâu-ni Phật cũng phải buông xuống rồi, hà tất phải giảng kinh thuyết pháp 49 năm? Bạn nghĩ xem Phật Bồ-tát vì chúng ta mà thị hiện, tổ sư đại đức vì chúng ta mà diễn thuyết, chúng ta từ chỗ này mà thể hội, không thể hiểu sai dụng ý của Phật.

Vậy niệm Phật như thế nào? Cả ngày từ sáng đến tối giữ lấy câu A-di-đà Phật, có thể vãng sanh không? Tại sao người xưa lại nói “hết bể cổ họng cũng uổng công”? Chúng ta phải suy nghĩ nhiều hơn, điều kiện của vãng sanh là “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Niệm Phật là cách thức, mục đích ở đâu? Mục đích là niệm được tâm thanh tịnh, dùng câu Phật hiệu này để đánh bật đi tất cả vọng tưởng, phiền não, tạp niệm, phân biệt, chấp trước của chúng ta, đây gọi là niệm Phật. Người niệm Phật nhất định phải tin sâu nhân quả, quy luật của nhân quả gọi là “một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”, cho nên không cần phải đi tranh giành, không cần phải đi phan duyên, hãy an phận giữ mình. Đời sống thường ngày chỉ cần có thể mặc được ấm, ăn được no, có một căn nhà nhỏ để che mưa che nắng là đủ rồi! Nếu còn dư ra thì phải biết giúp đỡ người khác, phải phát tâm tu bố thí nhiều để tích lũy công đức, phước tuệ song tu.

Trong lúc giảng kinh tôi cũng thường nhiều lần nói với quý vị, có người hỏi tôi niệm Phật như thế nào? Tôi nói với họ: Hết thấy chúng sanh trong hư không pháp giới đều là A-di-đà Phật, tôi là niệm Phật như vậy. Mỗi một người đều là hoá thân của A-di-đà Phật, mỗi một việc cũng là A-di-đà Phật hóa hiện ra, núi sông đại địa, cỏ cây đất đá thấy đều là A-di-đà Phật biến hoá ra, là sáu trần của thế giới Tây Phương thuyết pháp. Thế giới này của chúng ta cũng không

ngoại lệ, bạn có thể nhìn thấy không? Trong mắt của tôi, trong tâm của tôi thì toàn là A-di-đà Phật. Niệm là tâm, tâm hiện tại, thế nên tự nhiên sẽ sanh khởi tâm lễ kính đối với hết thấy người, hết thấy việc, hết thấy vật, “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Cho nên chúng ta đối với việc vãng sanh không có do dự, hoàn toàn khẳng định, nhất định không có hoài nghi, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là về quê nhà, vậy đâu có đạo lý không về cho được! Vấn đề là bạn có biết đường về hay không? Đường về chính là phương pháp. Bạn có hiểu được chân tướng sự thật hay không? Chân tướng sự thật là thế giới Tây Phương Cực Lạc là “duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di-đà”, chúng ta vẫn còn lo lắng điều gì nữa? Cái thế gian này dù không tốt thế nào đi nữa thì cũng đừng ghét bỏ, vì sao vậy? Là tự tánh Ta-bà, duy tâm đại chúng, cho nên chúng ta hãy “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Dù thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên hãy luôn giữ lấy tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng của chính mình, đây gọi là niệm Phật. Không phải chỉ niệm câu Phật hiệu ở trên miệng, miệng niệm câu Phật hiệu là biện pháp đối trị phiền não, khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài thì khởi tâm động niệm, lúc đó dùng câu “A-di-đà Phật” đè ý niệm đó xuống, dùng công phu này để đối trị tập khí phiền não vọng tưởng, mọi lúc mọi nơi thường có sự cảnh giác cao độ như vậy là tốt.

Cổ đức có câu: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.” Niệm vừa khởi thì quý vị phải biết đó là tam đồ lục đạo, ý niệm của chúng ta vừa khởi lên đều là tam đồ lục đạo, một niệm thiện là tam thiện đạo, một niệm ác là tam ác đạo, cho nên mới biết ý niệm thật đáng sợ. Phật dạy chúng ta dùng phương pháp niệm Phật để đối trị, bất luận là thiện niệm hay niệm ác, khi ý niệm vừa khởi lên thì dùng câu A-di-đà Phật đè ý niệm này xuống. Bạn có thể thường xuyên giữ được thanh tịnh, bình đẳng, giác thì bạn là niệm A-di-đà Phật thật sự, tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là A-di-đà Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn nói với chúng ta, thế nào gọi là thanh tịnh? Trong tâm mây trần không nhiễm là thanh tịnh. Những thứ gì là ô nhiễm? Thất tình ngũ dục, những thứ này là ô nhiễm. Cho nên khi bạn khởi lên cảm tình, cảm tình là gì? *Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, muốn*, đây gọi là thất tình. Ngũ dục là *tài, sắc, danh, thực, thụ*. Khi bạn khởi lên những thứ này thì tâm của bạn là tâm luân hồi, chúng ta phải đem tâm luân hồi niệm mất đi, phải đem tâm Bồ-đề hiện tiền. Tâm Bồ-đề chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác, tâm Bồ-đề chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chỉ cần tâm Bồ-đề khởi lên, niệm ra rồi, thì vãng sanh thế giới Cực Lạc như kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta là “một niệm hay mười niệm nhất định vãng

sanh”. Nếu tâm Bồ-đề không thể hiện tiền thì một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, người xưa nói “hết bể cỏ hòng cũng uống công”. Ngay cả pháp thế gian cũng nói tâm đầu ý hợp, chúng ta phải tương ưng với tâm Phật, tâm tâm tương ưng thì đâu có đạo lý không sanh Tịnh độ.

Cho nên, mỗi ngày cần làm gì thì nhất định vẫn làm như thường; nếu ngày mai vắng sanh rồi thì công việc hôm nay vẫn phải làm như bình thường. Không thể nói ngày mai tôi vắng sanh thì việc hôm nay tôi không làm nữa, vậy thì bạn không thể đi rồi. Bạn căn bản không hiểu được đạo lý vắng sanh. Chỉ cần hơi thở này chưa dứt, những nghĩa vụ chúng ta cần làm trọn vẹn thì phải làm nó cho thật tốt, phải hết lòng nỗ lực làm nó thật viên mãn. Chúng ta hiện nay ở thế gian này là thân phận gì, làm bất cứ ngành nghề gì, mỗi ngày đang làm công việc gì đều là vì xã hội, vì chúng sanh. Cho dù bạn là người nội trợ trong gia đình, bạn phải vì gia đình, vì mỗi thành viên trong gia đình mà phục vụ, mỗi hành vi việc làm hằng ngày của bạn đều là hành Bồ-tát đạo. Không thể nói ngày mai tôi vắng sanh thì hôm nay Bồ-tát đạo không làm nữa, vậy có phải là tự bạn chướng ngại chính mình hay không? Phát tâm Bồ-đề, hành Bồ-tát đạo nhất định không thể gián đoạn, chỉ cần tất cả vì chúng sanh, tất cả vì Phật pháp thì đây chính là Bồ-tát đạo. Tôi mặc áo vì chúng sanh, tôi ăn cơm vì Phật pháp, không phải vì chính mình, vì chính mình là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi; vì chúng sanh, vì Phật pháp, vì Phật pháp trụ lâu thế gian. Tôi làm một tấm gương tốt để hết thấy chúng sanh nhìn thấy, nghe thấy, nhận thức Phật pháp, ngưỡng mộ Phật pháp, phát tâm học tập Phật pháp, đây chính là đời sống của chúng ta hành trì vì Phật pháp.

Nếu như chúng ta làm ra một tấm gương xấu, gia đình cũng không cần, sự nghiệp cũng không cần, công việc cũng không cần, chạy vào núi sâu tìm một hang động để niệm Phật, người trong xã hội nhìn thấy bộ dạng này thì sợ chết khiếp, cho rằng Phật pháp là tà môn ngoại đạo, không thể học, đây là phá hoại Phật pháp. Cho nên, người học Phật phải có trí tuệ, phải biết được nên làm như thế nào. Những cử chỉ hành vi của bạn nhất định là lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, để chúng sanh nhìn thấy hành trì của bạn thì họ giác ngộ, họ hiểu rõ, họ quay đầu. Nhất định không thể để cử chỉ hành vi của chúng ta khiến cho chúng sanh nhìn thấy mà sanh thêm nghi hoặc, tăng thêm phân biệt, chấp trước, nghi ngờ, vậy thì chúng ta đã sai hoàn toàn rồi. Do đây có thể biết, kinh không thể không đọc, không thể không nghe, không thể không nghe nhiều, có nghi vấn thì nhất định phải hỏi, hỏi là chuyện tốt. Hôm qua, vị cư sĩ này đến hỏi tôi vấn đề này, hỏi là tốt, tại vì sao? Vì người mê hoặc giống như anh ấy không phải là ít.

Anh ấy vừa hỏi, chúng ta liền hiểu ra, khi vừa giải thích thì mọi người đều hiểu rõ. Cho nên học hỏi nghĩa là chúng ta học rồi hỏi, hỏi nhiều, đừng sợ hỏi. Khi nghi ngờ tiêu trừ rồi thì lòng tin mới có thể kiến lập, biết được mình cần phải niệm Phật như thế nào, học Phật như thế nào, làm sao mới có thể thành tựu Phật pháp.

Phật Bồ-tát dạy chúng ta không có gì khác, dùng lời thế gian để nói là “thông tình đạt lý”. Chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức có ai là không thông nhân tình, không thông nhân tình thì thuyết pháp sẽ không khéo cơ; không thông đạt lý thì thuyết pháp sẽ không khéo lý, khéo cơ khéo lý thì nhất định phải làm đến thông tình đạt lý. Cho nên, Phật pháp mới có thể “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, là điều mà chúng ta thường đọc thấy trong kinh luận. Chúng ta phải tùy thuận hoàn cảnh đời sống của bản thân, tùy thuận phương thức đời sống của bản thân, tùy thuận thói quen làm việc của bản thân, mọi thứ đều tùy thuận, trong tùy thuận cầu tiến bộ, sửa đổi lỗi lầm của chính mình thì liền tiến bộ. Nhà Phật và nhà Nho đều xem trọng, trong Lục độ của nhà Phật nói “tinh tấn”, nhà Nho nói “ngày mới, ngày ngày mới, lại ngày mới”. Làm sao để tinh tấn? Làm sao để ngày mới? Sửa đổi chính là tinh tấn, chính là ngày mới, cho nên gọi là cải tiến. Sai lầm của chúng ta, lỗi lầm của chúng ta, cách nghĩ sai lầm, cách làm sai lầm, sau khi hiểu rõ thì đem nó sửa đổi trở lại thì tiến bộ thôi. Cho nên đồng tu học Phật chúng ta nhất định vẫn phải sống đời sống bình thường của mình, làm công việc thường ngày của chúng ta. Phật dạy chúng ta buông xuống là buông xuống những ưu tư, vướng mắc, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước trong đời sống và trong công việc, buông xuống những điều này, đời sống của chúng ta vui vẻ, công việc vui vẻ, được vậy thì niệm Phật mới niệm tốt được. Khi thời tiết nhân duyên đến rồi thì A-di-đà Phật nhất định đến tiếp dẫn bạn; nếu chưa đến lúc đó mà hằng ngày cứ trông mong: “Sao A-di-đà Phật vẫn chưa đến vậy, vẫn chưa đến đón mình!” Bởi nghiệp chướng của bạn chưa tiêu trừ, khi nghiệp chướng tiêu trừ, thời tiết nhân duyên đến rồi thì Phật tự nhiên sẽ hiện tiền, không cần phải lo lắng.

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm qua tôi gặp một cư sĩ từ Trung Quốc đại lục đến đạo tràng nghe kinh, anh này rất thích Phật pháp, nói với tôi là anh tin sâu Phật pháp nhưng không tin cõi Tịnh độ của A-di-đà Phật. Lúc đó tôi vẫn chưa nghe thấy lời này, bởi thời gian lúc đó quá gấp gáp, anh đã viết cho tôi một tin nhắn, khi trở về tôi mới nhìn thấy; cũng có thể nói anh này có thiện căn, hướng về Phật pháp, thời gian học Phật chưa được nhiều, mới được hai năm. Hiện tượng này là bình thường, tôi nhớ lại thời gian mình học Phật thì hầu như mười

năm đầu cũng là không tin tưởng Tịnh độ, bảy năm đầu học Phật còn bài trừ Tịnh độ, rất thích nghiên cứu kinh điển của Phật giáo. Kể từ sau khi từ bỏ công việc, cùng pháp sư Sám Vân ở lều tranh, sống ở lều tranh năm tháng rười, pháp sư Sám Vân bảo tôi đọc Văn Sao của pháp sư Ấn Quang, trong thời gian đó tôi đọc Văn Sao Chánh Biên, Tục Biên hai lần. Ngài lại bảo tôi đọc A-di-đà Kinh Sớ Sao, Yếu Giải và Viên Trung Sao, đồng thời bảo tôi làm Khoa Phán. Đương nhiên Khoa Phán không phải là do tôi làm, Khoa Phán là của đại đức xưa làm, ngài muốn tôi đem Khoa Phán xếp thành biểu giải để làm thành Khoa Hội. Đây là lần đầu tiên tôi phát hiện ra phân đoạn, bố cục, kết cấu, tầng lớp của kinh điển nhà Phật tinh nghiêm đến như vậy, khiến tôi khâm phục sát đất. Sau khi sắp xếp Khoa Phán thành Biểu Giải thì đối với bố cục và kết cấu từng mục đều rõ ràng, thế là nghĩa lý của toàn kinh đều có thể xem rất tường tận.

Sau này tôi thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam, ngài là chuyên tu Tịnh độ, chuyên hoằng Tịnh độ. Trong thời gian năm tháng ở cùng với pháp sư Sám Vân, tôi không bài trừ Tịnh độ nữa, đây là một tiến bộ lớn, khi tôi đến Đài Trung cầu học, thầy Lý thường khuyên tôi tu học Tịnh độ, tôi lại tiến thêm được một bước nữa. Thế nhưng vẫn chưa thể chuyên tâm, vẫn rất thích đại kinh đại luận trong Phật môn hơn, cho nên tôi học Bát-nhã, học Duy thức với lão nhân gia ngài, đương nhiên đều là học những thứ nhập môn. Sau này đã học bộ Lăng-nghiêm, đã cắm xuống nền tảng ở trong đại kinh, hơn nữa lại hướng về Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, đọc chú sớ của người xưa. Thầy Lý ở Đài Trung giảng kinh thuyết pháp dạy học, bản thân ngài còn có công việc, việc xã giao rất nhiều, vì vậy chúng tôi chỉ có thể tiếp xúc với ngài khi lên lớp học, cũng chính là mỗi tuần có hai lần, ngoài ra thì cơ hội thỉnh giáo với ngài là vô cùng ít. Thế nhưng tiếp xúc với ngài mười năm thì hành nghi, đạo đức của lão nhân gia ngài đã để lại ấn tượng vô cùng sâu sắc cho tôi, do đó tôi mới sanh khởi lòng tin đối với Tịnh độ.

Với việc tôi chuyên tu, chuyên hoằng Tịnh độ là sau khi giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi ở Đài Bắc khai giảng Hoa Nghiêm, bỗng nhiên có một hôm nghĩ đến đại diện quan trọng nhất trong kinh Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Bồ-tát và Văn-thù Bồ-tát, đại diện quan trọng cuối cùng là Thiện Tài đồng tử. Tôi bỗng nhiên suy nghĩ, các ngài tu pháp môn gì? Tôi tỉ mỉ đọc kinh điển một lần nữa, lúc này mới bỗng nhiên hiểu được các ngài đều tu Tây Phương Tịnh Độ, đều là phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Thế là tôi hết lòng phản tỉnh, Văn-thù là thầy của bảy vị Phật, là thầy của bảy vị Phật trong quá khứ, là cổ Phật thừa nguyện tái lai, lái chiếc thuyền từ, dùng thân phận Bồ-tát để giúp đỡ Tỳ-lô-giá-na Như Lai,

giúp đỡ Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa chúng sanh. Trong phần cuối Hoa Nghiêm, các ngài phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta nghĩ xem đây là người thế nào? Đây không phải nhân vật thông thường, nếu luận theo dấu vết thì ngài là thân phận Đẳng giác Bồ-tát của thế giới Hoa Tạng; nếu nói theo nguồn gốc thì từ kiếp lâu xa về trước ngài đã sớm thành Phật rồi; người như vậy vẫn muốn phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, nếu như Tịnh độ có vấn đề thì ngài làm sao lại thị hiện như vậy? Phổ Hiền Bồ-tát thì càng không cần nói, tổng quy kết của Hoa Nghiêm là “thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc” của Phổ Hiền Bồ-tát.

Chúng ta muốn hỏi thế giới Cực Lạc rốt cuộc là có hay là không có? Có rất nhiều người sanh ra hoài nghi đối với vấn đề này. Vấn đề này không khó giải quyết, vậy tôi muốn hỏi, thế giới hiện tiền này của chúng ta là có hay là không có? Nếu như chúng ta thừa nhận thế giới mà chúng ta hiện nay đang sống là có, vậy thì cũng như vậy, chúng ta cũng có thể khẳng định thế giới Tây Phương Cực Lạc là có, một có thì hết thấy có. Không thể nói thế giới này của chúng ta có mà thế giới Tây Phương không có, là hư ảo, vậy thì cách nghĩ này của bạn hoàn toàn sai lầm rồi. Người thâm nhập Đại thừa khẳng định thập pháp giới y chánh trang nghiêm đích thực tồn tại, vì sao vậy? “Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, chỉ cần trong tâm của bạn nghĩ thế giới Cực Lạc thì sẽ có thế giới Cực Lạc xuất hiện. Bạn muốn hỏi vì sao? Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói rất rõ ràng, rất tường tận, hết thấy chúng sanh trong hư không pháp giới từ đâu mà có? Là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Cái có thể hiện, có thể biến, có thể sanh chỉ là một cái, đây là sự thật, nhất định không phải là hư vọng. Một cái này là gì? Là tâm, là thức, là tướng, nhà Phật gọi cái này là chân như, tự tánh, chân tâm.

Phật đã nói rất nhiều danh từ, đã nói mấy chục danh từ đều là nói một sự việc. Một sự việc vì sao Phật lại nói nhiều danh xưng đến như vậy? Đây là thiện xảo dạy học của Phật, Phật dạy chúng ta không chấp trước danh tướng, bạn hiểu ý nghĩa là được rồi, danh không chấp trước, tướng cũng không thể chấp trước. Vì sao vậy? Bởi danh tự vốn tánh không, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, tướng là cái được biến ra, cái được hiện ra, nó không phải vĩnh viễn tồn tại. Cho nên bạn hiểu rõ là được rồi, muôn vàn không thể chấp trước, chấp trước thì hỏng ngay, một khi vừa phân biệt, chấp trước thì bạn liền mê. Mục đích dạy học của Phật là dạy chúng ta khai ngộ, làm sao mới có thể khai ngộ? Là vọng tướng, phân biệt, chấp trước liền khai ngộ. Do đó một sự việc nhưng ngài lại nói rất nhiều tên gọi khác nhau, nói thế này cũng được, nói thế kia cũng được, không cần cố chấp,

chấp trước, đây là sự thiện xảo trong dạy học, là trí tuệ cao độ trong dạy học. Cho nên “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, trong kinh luận hiển thị chân tướng sự thật cho chúng ta, Phật nói “duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di-đà”, bạn tin là có tâm, có tánh hay không? Quả như khẳng định có tâm, có tánh, vậy thì bạn liền có thể khẳng định tâm tánh có thể hiện tướng. Tâm tánh có thể hiện tướng, tướng được hiện ra từ tâm tướng sanh. Người tâm thiện, ý thiện, hạnh thiện thì sẽ hiện tướng nhất chân thiện hảo trang nghiêm; nếu tâm ác, niệm ác, hạnh ác liền hiện tướng ác của ba đường ác. Chúng ta hiểu thông đạo lý này rồi thì đối với vấn đề thế giới Cực Lạc có tồn tại hay không liền được giải quyết ngay. Không những thế giới Cực Lạc tồn tại, mà tất cả thiên đường của những tôn giáo khác nói đến, những địa ngục nói đến, chúng ta đều khẳng định chúng đích thực là tồn tại, đều là chân tướng sự thật. Trong kinh Đại thừa, Phật nói với chúng ta rằng vô lượng vô biên cõi nước của mười phương chư Phật, vô lượng vô số thế giới y chánh trang nghiêm, chúng ta hoàn toàn khẳng định là có.

Vậy bạn muốn nói những lời này tôi nghe rồi, không phản đối, thế nhưng hoài nghi chưa dứt, bởi tôi chưa nhìn thấy, vậy làm sao có thể chứng thực? Nếu bạn muốn chứng thực cũng không khó. Tôi hỏi bạn, buổi tối bạn ngủ có nằm mộng không? Không những buổi tối ngủ nằm mộng, mà buổi trưa ngủ cũng nằm mộng. Trong giấc mộng có cảnh giới không? Có cảnh giới, vậy là bạn có kinh nghiệm rồi. Giấc mộng mỗi buổi tối bạn ngủ có giống nhau hay không? Không giống nhau, cái hiện ra trong mộng là cảnh giới, cái hiện ra là thế giới, y chánh trang nghiêm; khi tỉnh giấc rồi, bạn nghĩ xem cảnh giới trong mộng vẫn nhớ được rất rõ ràng. Khi đang nằm mộng thì bạn sẽ không có cảm giác được nó là giả, sau khi tỉnh lại thì mới biết đây là một giấc mộng. Thế giới hiện nay của chúng ta là cảnh mộng, thế giới Tây Phương Cực Lạc và hết thấy cõi nước chư Phật, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, nói cho bạn biết đó toàn là cảnh mộng, cho nên Phật nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy”. Bạn không thể nói thế giới này không có, bạn cũng không thể nói thế giới này có, bạn nói thế giới này không có nhưng nó hiện tướng, chúng ta quả thực ở trong cảnh giới này; bạn nói cảnh giới này có nhưng trên sự thật thì không thể được, nó là cảnh mộng, là cảnh huyễn. Phật nói với chúng ta “mượn giả tu thật”, cảnh huyễn này là giả, y chánh trang nghiêm là giả, trong y chánh trang nghiêm này bạn cầu cái thật. Thế nào là thật? Là cái có thể biến, cái có thể hiện, cái có thể sanh, cái “có thể” đó là thật. Vậy thật là gì? Chân như tự tánh. Tông chỉ dạy học của nhà

Phật chính là dạy bạn kiến tánh, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, là trung tâm giáo học của toàn bộ Phật pháp Đại thừa. Phương pháp thì quá nhiều, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, trong tứ hoằng thệ nguyện chúng ta đọc “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Vô lượng pháp môn, pháp là phương pháp, môn là con đường, phương pháp và con đường có rất nhiều, thế nhưng phương hướng là một, mục tiêu là một, là minh tâm kiến tánh mà thôi.

Chúng ta do vì tập khí phiền não nghiệp chướng quá nặng, ở thế gian này chúng ta không có năng lực đoạn phiền não, không có năng lực đạt tâm thanh tịnh; hay nói cách khác, không có năng lực minh tâm kiến tánh. A-di-đà Phật ở nơi đó thị hiện một đạo tràng, đạo tràng đó thanh tịnh, đối với người chân thật muốn minh tâm kiến tánh thì ngài đã cung cấp điều kiện tu học rất tốt, tiếp dẫn người chí đồng đạo hợp. Nếu bạn thật sự muốn làm Phật, bạn đến nơi này để tu học, ngài giúp đỡ bạn, thành tựu bạn, giúp bạn đạt đến minh tâm kiến tánh, cho nên hết thầy chư Phật mười phương đều tán thán A-di-đà Phật. Các bạn đọc qua kinh Vô Lượng Thọ thấy Thế Tôn tán thán A-di-đà Phật là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, tán thán của Thích-ca Mâu-ni Phật chính là đại biểu cho tán thán của hết thầy chư Phật, cho nên đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “Chư Phật sở dĩ xuất hiện ở thế gian, chỉ vì nói biển bốn nguyện của Di-đà.” Đại sư Thiện Đạo, trong sử truyện ghi chép ngài là A-di-đà Phật tái lai, là hoá thân của A-di-đà Phật, hoá thân của A-di-đà Phật thì chính là A-di-đà Phật. Có thể nói mười phương ba đời hết thầy chư Phật đều khuyên chúng ta tu học Tịnh độ, bạn vẫn còn không thể tin tưởng hay sao? Vẫn còn có hoài nghi hay sao?

Tu học trong Phật pháp không phản đối hoài nghi, hoan nghênh bạn hoài nghi, bởi có nghi thì bạn mới có thể cầu chứng, đoạn nghi mới có thể sanh tín: “Tín là nguồn của đạo, mẹ của các công đức”, cho nên kiến lập lòng tin chân thật là phải đoạn tận nghi hoặc. Tất cả Phật pháp, không chỉ là những gì Thích-ca Mâu-ni Phật dạy trong 49 năm, mà mười phương ba đời hết thầy Như Lai giáo hóa chúng sanh, trọng điểm giáo học chính là khuyên người cầu sanh thế giới Cực Lạc. Mười phương ba đời hết thầy chúng sanh tuyệt đại đa số là căn tánh trung hạ, người thượng căn lợi trí rất ít, trung hạ chiếm đại đa số, trên chín mươi phần trăm; chỉ cần bạn có thể tin nhận lời của Phật, y giáo phụng hành, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì bạn một đời thành tựu. Nếu bạn không tin tưởng, chính mình đi học pháp môn khác, cũng được, nhưng thời gian rất dài, phải học từ từ, vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp bạn mới học thành công. Đến khi bạn thành công rồi, gặp lại những cổ Phật quá khứ liền nói: “Khi chúng ta cùng nhau tu hành,

ngài tu Tịnh độ nên đã sớm thành Phật, còn tôi tu pháp môn này nên bị bỏ lại xa đến như vậy”, bạn sẽ rất cảm thán, mới biết được việc chọn lựa Tịnh tông là chính xác. Chuyên tu chuyên hoằng, nhất định không thay đổi thì không ai không thành tựu, những thí dụ thế này quá nhiều, quá nhiều rồi, từ xưa đến nay bạn xem niệm Phật vãng sanh có tướng lành hiếm có đủ để chứng minh chuyện này là thật, không phải giả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.